

ÔN TẬP

Bài 1: Sáu mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là?

- A. 64,18 B. 64,108 C. 6,018 D. 64,0108

Bài 2: Phân số $\frac{35}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,035 B. 0,35 C. 3,05 D. 3,5

Bài 3: Phần nguyên của số 632,54 là:

- A. 54 B. 63254 C. 632 D. 632,54

Bài 4: Chữ số 5 trong số thập phân 487,54 nằm ở hàng?

- A. Phần mười B. Phần trăm C. Phần triệu D. Phần nghìn

Bài 5: $7 \text{ cm}^2 2 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 7,2 B. 720 C. 7,02 D. 7200

Bài 6: Phân số thập phân là:

- A. $\frac{27}{10}$ B. $\frac{27}{200}$ C. $\frac{35}{20}$ D. $\frac{27}{50}$

Bài 7: Điền dấu $<$; $>$; $=$; thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{4}{17} \dots 1$

b) $\frac{2}{5} \dots \frac{3}{10}$

Bài 8: Tính:

a) $\frac{3}{5} + \frac{1}{6} = \underline{\hspace{1cm}}$

b) $\frac{5}{8} - \frac{1}{3} = \underline{\hspace{1cm}}$

c) $\frac{7}{2} \times \frac{5}{28} = \underline{\quad}$

d) $\frac{9}{2} : \frac{4}{3} = \underline{\quad}$

Bài 9: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1,5 tấn =kg

b) $5000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{ha}$

Bài 10: Một đội trồng rừng trung bình cứ 6 ngày trồng được 1800 cây thông. Hỏi trong 12 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông ?

Đáp số: cây thông